TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST Ngày: 15 – 7 – 2019 V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Liệt

Bà Võ Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Trường G, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Anh Võ Trường G có mặt tại phiên tòa, chị Trần Thị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Võ Trường G trình bày:

Về hôn nhân: Anh Võ Trường G và chị Trần Thị B kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG ngày 30/6/2015. Hôn nhân giữa anh G và chị B được xây dựng trên cơ sở mai mối. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân, vợ chồng không có tìm

cách giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm với nhau. Hiện nay, anh G xác định không còn tình cảm với chị B.

Nay anh Võ Trường G yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị B.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị B trình bày:* Chị B không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của anh Võ Trường G (Bản sao chứng thực).

- Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Võ Trường G và chị Trần Thị B (Bản sao y bản chính).

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trường G và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị B cư trú tại ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Võ Trường G yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị B.

Xét thấy, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân, vợ chồng không có tìm cách giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm với nhau. Hiện nay, anh G xác định không còn tình cảm với chị B. Như vậy, hôn nhân giữa anh G và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Võ Trường G yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị B là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh G xác định về tài sản chung và nợ chung không có. Ngoài ra, chị B không có Văn bản ghi ý kiến yêu cầu Tòa án xem xét về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh G phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trường G.

- Về hôn nhân: Anh Võ Trường G được ly hôn với chị Trần Thị B.

- Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

Anh Võ Trường G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2017/0004566 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, anh G đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND thị trấn Mỹ Luông, H.Chợ Mới, tỉnh An G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hồng Biên